

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn V (Tên gọi khác: N) – sinh năm 1985, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp P.L 1, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V1 (Đã chết) và bà Hà Thị H (Đã chết); Có vợ là Kim Hoàng Thúy Q – sinh năm 1989 và có 01 (Một) con sinh năm 2018.

Tiền án: Tại bản án số 53/2013/HSST ngày 04/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 86/2015/HSST ngày 01/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tại bản án số 16/2017/HSST ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt mức án 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Ngô Phi C** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 02/12/2019, tại trước cửa nhà nơi ở của Nguyễn V địa chỉ Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, lực lượng Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an xã P.T đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn V vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Ngô Phi C, và đã thu giữ tang vật gồm có: Số tiền 200.000đ thu giữ trên tay V, 02 (Hai) đoạn ống hút nước nhựa màu trắng bên trong có chứa heroin trên tay C (Ký hiệu M1).

Sau khi bắt quả tang, Công an huyện Tân Phú tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn V và đã thu giữ tang vật gồm có: 03 (Ba) đoạn ống hút nước nhựa màu trắng bên trong có chứa heroin trong tủ quần áo phòng ngủ của V (Ký hiệu M2), 01 (Một) đoạn ống hút nước nhựa màu trắng bên trong có chứa heroin trên đầu tủ trong phòng ngủ của V (Ký hiệu M3), 05 (Năm) ống hút nước nhựa màu trắng, 01 (Một) dao lam, 03 (Ba) kim tiêm đã qua sử dụng.

Qua điều tra làm rõ được hành vi phạm tội của Nguyễn V như sau:

Nguyễn V là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, V đã đến TP. HCM để mua ma túy về nhà tự phân nhỏ thành tép, sau đó V sử dụng một phần, còn lại bán lại cho những người nghiện khác. Cụ thể như sau:

Vào giữa tháng 11/2019, V đến khu vực Bến xe M.Đ tại TP. HCM mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 cục ma túy (heroin) với giá 700.000đ và đem về phân nhỏ thành 12 tép (dùng đoạn ống hút nước nhựa màu trắng hàn kín hai đầu), V sử dụng 08 tép, còn lại 04 tép bán cho đối tượng tên Lâm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 02 lần (mỗi lần 01 tép, giá mỗi tép 100.000đ) và bán cho Ngô Phi C 02 tép (mỗi lần 01 tép, giá mỗi tép 100.000đ). Vào ngày 30/11/2019, V tiếp tục đến Bến xe M.Đ mua ma túy như lần trước được 01 cục ma túy (heroin) với giá 700.000đ và đem về phân nhỏ thành 12 tép, cất giấu trong tủ để sử dụng dần và đem bán cho con nghiện khi hỏi mua của V. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/12/2019, Ngô Phi C đến nhà V hỏi mua 02 tép ma túy (heroin) với số tiền 200.000đ thì V đồng ý, khi cả hai đang giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như trên. Tổng cộng, V đã bán cho Cường 03 lần, gồm 02 lần đầu mỗi lần là 01 tép và lần thứ ba bị bắt quả tang là 02 tép, thu lợi 400.000đ. Quá trình điều tra, Nguyễn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1569/KLGD-PC09 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1093 gam loại heroin. Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1092 gam loại heroin. Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1332 gam loại heroin. Tổng cộng là 0,3517g ma túy (heroin).

Theo Cáo trạng số 37/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn V mức án 09 (Chín) đến 10 (Mười)

năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đối với với số ma túy còn lại sau giám định và 05 (Năm) ống hút nước nhựa màu trắng, 01 (Một) dao lam, 03 (Ba) kim tiêm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền bị cáo có được từ việc mua bán ma túy mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong thời gian từ giữa tháng 11/2019 đến ngày 02/12/2019, tại Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, Nguyễn V là người đã có 03 (ba) tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể V mua 0,3517g ma túy (heroin) (nhằm mục đích sử dụng một phần, còn lại bán lại cho những người nghiện khác) và đã 03 (Ba) lần bán ma túy (heroin) cho Ngô Phi C, trong đó vào lần bán 0,1093g ma túy (heroin) cho Cường ngày 02/12/2019 thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tiền án: Bị cáo có 03 (ba) tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không xem xét là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi mua bán phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Bị cáo đã từng có 03 tiền án nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc mua bán trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 01 (Một) bao bì niêm phong số 1569/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 05 (Năm) ống hút nước nhựa màu trắng, 01 (Một) dao lam, 03 (Ba) kim tiêm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền bị cáo có được từ việc mua bán ma túy mà có đã xác định được tổng cộng là 400.000đ, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 002125 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú và buộc bị cáo phải nộp tiếp 200.000đ để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo khai có 02 lần mua ma túy của người đàn ông ở Bến xe M.Đ tại TP. HCM và có 02 lần bán ma túy cho đối tượng tên L nhưng hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V (Tên gọi khác: N) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao bì niêm phong số 1569/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 05 (Năm) ống hút nước nhựa màu trắng, 01 (Một) dao lam, 03 (Ba) kim tiêm đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002125 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

2.2 Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng